

NHẬN THỨC VỀ HÔN NHÂN, TÌNH DỤC VÀ SINH SẢN CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

TRẦN NGUYỄN TƯỜNG OANH

Cùng với sự biến chuyển xã hội trong quá trình công nghiệp hóa-hiện đại hóa và tác động của Chương trình Kế hoạch hóa gia đình, nhận thức về hôn nhân, tình dục và sinh sản của người Công giáo đã có sự thay đổi. Các nghiên cứu cho thấy người Công giáo TPHCM đã có tư tưởng cởi mở hơn về tình dục và sinh sản không còn được xem là yếu tố tiên quyết trong hôn nhân. Vì vậy, tuổi kết hôn của người Công giáo TPHCM ngày càng tăng và số con mong đợi ngày càng có xu hướng giảm dần qua các thế hệ giáo dân.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trên thế giới nói chung, Việt Nam và TPHCM nói riêng, công nghiệp hóa-hiện đại hóa đã làm biến đổi xã hội trên mọi lĩnh vực kinh tế-văn hóa-chính trị-xã hội. Bên cạnh các tác động tích cực đến nền kinh tế và giáo dục của quốc gia thì công nghiệp hóa-hiện đại hóa còn tạo điều kiện cho quyền tự do cá nhân được khẳng định, người phụ nữ tham gia vào thị trường lao động ngày càng nhiều, tuổi kết hôn ngày càng muộn... Đây là tiền đề dẫn đến sự thay đổi cấu trúc xã hội, quy mô, giá trị và chuẩn mực gia đình truyền thống (Lâm Ngọc Trúc, 2008). Đồng thời với công nghiệp hóa-hiện đại hóa, Chương trình Kế hoạch hóa gia đình ngày càng mở rộng đến mọi tầng lớp xã hội, từ đó góp phần làm thay đổi mạnh mẽ nhận thức, thái độ và hành vi sinh sản của mỗi cá nhân. Trong xu hướng thay đổi này, các giá trị truyền thống liên quan đến hôn

nhân, tình dục và sinh sản được thay thế bằng các giá trị hiện đại, chẳng hạn như: tự do và quyền quyết định của cá nhân nhất là người phụ nữ trong quan hệ tình dục, mang thai và sinh sản.

Tương tự với các nhóm dân số khác, để thích ứng với biến đổi môi trường do tác động của công nghiệp hóa-hiện đại hóa, người Công giáo TPHCM không thể tránh khỏi việc phải đối diện với những thay đổi trên đây. Bài viết này chỉ ra những thay đổi trong nhận thức về hôn nhân, tình dục và sinh sản giữa các thế hệ giáo dân Công giáo TPHCM. Đây được xem là nghiên cứu ban đầu cung cấp các thông tin cơ bản cho các nghiên cứu trong tương lai với quy mô lớn hơn và chuyên sâu hơn. Ngoài ra, các phát hiện từ nghiên cứu này sẽ hỗ trợ cho việc thiết kế các nghiên cứu phân tích sâu và làm rõ hành vi sinh sản của người Công giáo.

Dữ liệu trong bài viết được trích từ nghiên cứu thực nghiệm của tác giả, thực hiện tại quận Bình Thạnh, quận Thủ Đức và huyện Nhà Bè TPHCM vào năm

2012. Tổng số người phỏng vấn bằng bản hỏi cấu trúc là 240 người, đại diện cho nhóm thanh niên Công giáo độc thân, các cặp vợ chồng Công giáo trong tuổi khả sản và người Công giáo cao tuổi. Các dữ liệu thu thập được phân tích bằng phương pháp thống kê mô tả, sử dụng tần số và số đo giá trị trung bình. Bên cạnh đó, dữ liệu thứ cấp bao gồm các thống kê quốc gia và các nghiên cứu trước đó được sử dụng để làm rõ nội dung nghiên cứu.

2. NHẬN THỨC VỀ HÔN NHÂN, TÌNH DỤC VÀ SINH SẢN

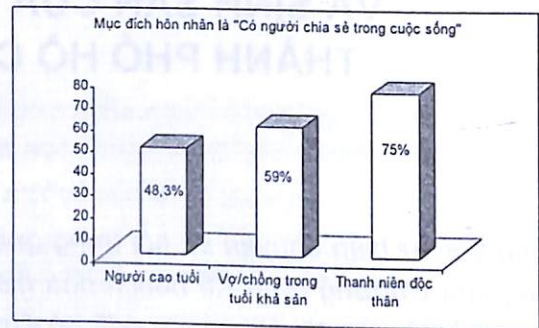
Nhận thức về hôn nhân, tình dục và sinh sản của người Công giáo TPHCM được phân tích qua 4 nội dung chính: (1) Nhận thức về mục đích hôn nhân, (2) Nhận thức về tuổi kết hôn mong đợi, (3) Nhận thức về tình dục và sinh sản và (4) Nhận thức về con cái.

2.1. Mục đích hôn nhân

Trong Công giáo, mục đích chính của hôn nhân là sinh sản, cụ thể giáo huấn Hội Thánh có ghi "Tự bản chất, hôn nhân hướng đến việc sinh sản và giáo dục con cái như chóp đỉnh hoàn thành hôn nhân", "Con cái là ân huệ cao quý nhất của hôn nhân và là sự đóng góp lớn lao kiến tạo hạnh phúc của cha mẹ"⁽¹⁾. Tuy nhiên, người Công giáo còn là con người của xã hội, vì vậy mục đích hôn nhân của họ không chỉ đơn thuần là thực hiện chức năng sinh sản mà còn phải thực hiện các chức năng về mặt kinh tế-văn hóa-xã hội khác.

Trong nghiên cứu này, ba mục đích phổ biến của hôn nhân được quan tâm bao gồm: (1) Sinh sản, (2) Có người chia sẻ trong cuộc sống và (3) Thỏa mãn chuẩn mực xã hội. Kết quả khảo sát cho thấy:

Biểu đồ 1. Mục đích hôn nhân ưu tiên của các thế hệ Công giáo TPHCM



Nguồn: Kết quả điều tra nghiên cứu *Quan niệm truyền sinh trong hôn nhân của Công giáo và kế hoạch hóa gia đình của các cặp vợ chồng Công giáo hiện nay tại TPHCM, năm 2012.*

Đa số người Công giáo TPHCM chọn mục đích hôn nhân để "Có người chia sẻ trong cuộc sống" là ưu tiên 1, kế đến "Sinh sản" được chọn là ưu tiên 2 và "Thỏa mãn chuẩn mực xã hội" là ưu tiên 3. Như vậy, người Công giáo TPHCM không còn quan tâm nhiều đến mục đích hôn nhân là "Sinh sản". Nói cách khác, quan niệm truyền thống của Giáo hội với mục đích hôn nhân là sinh sản đã từng được coi là quan trọng thì ngày nay được thay thế bằng những giá trị khác. Cụ thể, mục đích hôn nhân với giá trị "có người chia sẻ trong cuộc sống" là ưu tiên 1 ngày càng có tỷ lệ tăng dần qua các thế hệ giáo dân, thấp nhất là người Công giáo cao tuổi, kế đến là các cặp vợ chồng Công giáo trong tuổi khả sản và cao nhất ở thanh niên Công giáo độc thân (48,3%, 59% và 75%, tương ứng). (Xem Biểu đồ 1).

2.2. Tuổi kết hôn mong đợi

Đối với người phụ nữ, tuổi kết hôn là yếu tố quyết định giai đoạn sinh sản chính thức và thời gian sinh sản của họ kéo dài

hay rút ngắn phụ thuộc vào tuổi kết hôn sớm hay muộn. Những nghiên cứu gần đây cho thấy, gia tăng tuổi kết hôn lần đầu là xu hướng chung của các quốc gia đang trải qua giai đoạn công nghiệp hóa-hiện đại hóa (Nguyễn Hữu Minh, 1995, tr.42). Tại Việt Nam, bên cạnh yếu tố công nghiệp hóa-hiện đại hóa thì chính sách Nhà nước⁽²⁾ đã góp phần đáng kể tạo nên sự gia tăng tuổi kết hôn lần đầu (Nguyễn Hữu Minh, 1995, tr. 46). Cụ thể, tuổi kết hôn trung bình lần đầu của nam và nữ ở Việt Nam đã dần tăng lên, trong đó nam giới có xu hướng kết hôn muộn hơn nữ. Vào năm 1999, tuổi kết hôn lần đầu của nam là 25,4 và của nữ là 22,8, đến năm 2005, tuổi kết hôn lần đầu của nam là 26,8 và của nữ là 23,5 và đến năm 2009, tuổi kết hôn lần đầu của nam là 26,2 và của nữ là 22,8 (Tổng cục Thống kê, 2011, tr. 24).

Cùng với xu hướng gia tăng tuổi kết hôn của quốc gia, tuổi kết hôn mong đợi của người Công giáo TPHCM cũng dần tăng lên. Kết quả khảo sát (xem Biểu đồ 2) cho thấy tuổi kết hôn trung bình mong đợi của những người Công giáo TPHCM thuộc nhóm dưới 60 tuổi là cao hơn so với những người Công giáo TPHCM thuộc nhóm trên 60 tuổi, cụ thể:

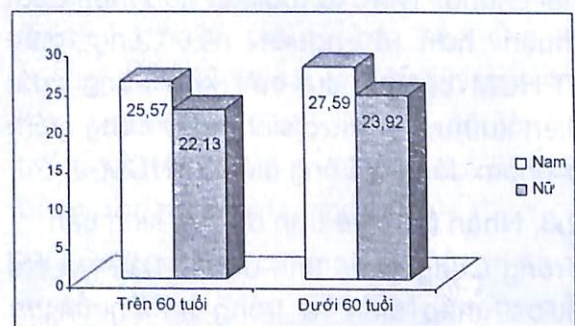
- Đối với những người Công giáo TPHCM thuộc nhóm dưới 60 tuổi, tuổi kết hôn trung bình là 27,59 tuổi đối với nam và 23,92 đối với nữ.
- Đối với những người Công giáo TPHCM thuộc nhóm trên 60 tuổi, tuổi kết hôn trung bình là 25,57 đối với nam và 22,13 đối với nữ.

So sánh độ tuổi kết hôn trung bình lần đầu của TPHCM (Cục Thống kê TPHCM,

2009, tr. 296) với độ tuổi kết hôn trung bình được mong đợi của những người Công giáo TPHCM thuộc nhóm dưới 60 tuổi cho thấy: Độ tuổi kết hôn trung bình được mong đợi ở nam là tương đương nhau (27,59 tuổi so với 27,57 tuổi, tương ứng). Tuy nhiên, độ tuổi kết hôn trung bình được mong đợi của nữ (ở những người Công giáo TPHCM thuộc nhóm dưới 60 tuổi) thấp hơn so với độ tuổi kết hôn trung bình lần đầu của nữ tại TPHCM (23,92 tuổi so với 26,2 tuổi, tương ứng).

Ngược lại, khi so sánh với độ tuổi kết hôn trung bình lần đầu của quốc gia (Tổng cục Thống kê, 2011, tr. 25) thì độ tuổi kết hôn trung bình được mong đợi của những người Công giáo TPHCM thuộc nhóm dưới 60 tuổi là cao hơn, cả đối với nam và nữ (27,59 tuổi và 23,92 tuổi so với 26,2 tuổi và 22,7 tuổi, tương ứng). Theo Tổng cục Thống kê (2011, tr. 25), tuổi kết hôn lần đầu tại thành thị cao hơn ở nông thôn (27,8 tuổi so với 25,6 tuổi của nam và 24,3 tuổi so với 21,9 tuổi

Biểu đồ 2. Tuổi kết hôn trung bình mong đợi của người Công giáo TPHCM (%)



Nguồn: Kết quả điều tra nghiên cứu *Quan niệm truyền sinh trong hôn nhân của Công giáo và kế hoạch hóa gia đình của các cặp vợ chồng Công giáo hiện nay tại TPHCM*, năm 2012.

Bảng 1. Nhận định về tình dục và sinh sản của người Công giáo TPHCM (%)

Nhận định về tình dục và sinh sản		Nhóm dân số Công giáo	
		Vợ/chồng trong tuổi khả sản	Người cao tuổi
		n = 120	n = 60
Tình dục trong hôn nhân gắn liền với sinh sản	Đồng ý	41,2	60,0
	Không đồng ý	39,5	25,0
	Đồng ý có điều kiện	19,3	15,0
Quan hệ tình dục ngoài hôn nhân	Đồng ý	15,0	5,0
	Không đồng ý	80,8	95,0
	Đồng ý có điều kiện	4,2	0,0

Nguồn: Kết quả điều tra nghiên cứu *Quan niệm truyền sinh trong hôn nhân của Công giáo và kế hoạch hóa gia đình của các cặp vợ chồng Công giáo hiện nay tại TPHCM, năm 2012.*

của nữ, tương ứng). TPHCM là khu vực có tỷ lệ công nghiệp hóa và đô thị hóa cao, người dân thành phố có nhiều cơ hội tiếp cận với giáo dục và việc làm, vì vậy cá nhân có xu hướng bước vào cuộc sống hôn nhân muộn hơn hay có tuổi kết hôn cao hơn nên người Công giáo TPHCM cũng không là ngoại lệ.

Như vậy, tuổi kết hôn mong đợi của người Công giáo TPHCM có xu hướng gia tăng. Tuổi kết hôn mong đợi ở nữ của người Công giáo TPHCM đã tăng lên đáng kể nhưng vẫn thấp hơn so với tuổi kết hôn lần đầu của nữ tại TPHCM nói chung. Thực tế tuổi kết hôn mong đợi muộn hơn ở người nữ Công giáo TPHCM có thể dự báo khả năng xuất hiện xu hướng mức sinh ngày càng giảm ở nhóm dân số Công giáo TPHCM.

2.3. Nhận thức về tình dục và sinh sản

Trong Công giáo, tình dục là hành vi chỉ được phép diễn ra trong hôn nhân và phải hướng đến việc sinh sản. Tuy nhiên, không phải tất cả người Công giáo nào cũng đều tuân theo chuẩn mực mà Giáo hội đề ra. Cụ thể, kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy:

Đa số người dân Công giáo TPHCM đã kết hôn (trong mẫu nghiên cứu) hoàn toàn đồng ý với ý kiến “tình dục trong hôn nhân gắn liền với sinh sản” (47,5%), trong đó tỷ lệ đồng ý với ý kiến này của thể hệ người Công giáo cao tuổi cao hơn thể hệ các cặp vợ chồng Công giáo trong tuổi khả sản (60% so với 41,2%, tương ứng). Kết quả này cho thấy “tình dục trong hôn nhân gắn liền với sinh sản” của người Công giáo TPHCM có xu hướng giảm dần qua các thế hệ. Điều này khẳng định sinh sản ngày càng không còn được xem là yếu tố tiên quyết trong hôn nhân.

“Quan hệ tình dục ngoài hôn nhân” cũng là vấn đề được quan tâm trong nghiên cứu này, bởi vì hành vi này đi ngược với quy định giáo lý hôn nhân của Giáo hội Công giáo⁽³⁾. Tuy nhiên, thực tế cho thấy quan hệ tình dục ngoài hôn nhân đã tồn tại trong xã hội loài người hàng ngàn năm, xã hội càng hiện đại thì xu hướng chấp nhận quan hệ tình dục ngoài hôn nhân càng gia tăng vì quan hệ này thể hiện cá nhân ước muốn có quyền tự do nhiều hơn và đồng thời đây là hệ quả

của việc tăng tính di động về địa lý và nghề nghiệp. Cùng số liệu khảo sát tại Bảng 1 cho thấy các cặp vợ chồng Công giáo trong tuổi khả sản có xu hướng chấp nhận quan hệ tình dục ngoài hôn nhân nhiều hơn người Công giáo cao tuổi (5% so với 15%, tương ứng). Kết quả này thể hiện người Công giáo TPHCM ngày càng có tư tưởng cởi mở hơn về tình dục.

2.4. Nhận thức về con cái

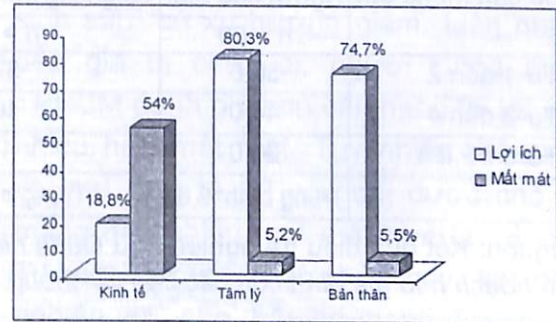
2.4.1. Giá trị của con cái

Thực tế, việc quyết định sinh con dựa trên nhiều yếu tố: tâm lý, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường... chứ không riêng bởi sự áp đặt từ các giá trị và chuẩn mực của tôn giáo.

Theo David Lucas và Paul Meyer (1994), mức sinh còn chịu ảnh hưởng bởi nhận thức của cha mẹ về giá trị của con cái (value of children). Giá trị con cái bao gồm các giá trị tích cực (hay lợi ích mà đưa con tiềm năng - đưa con dự định sẽ có - mang lại cho cha mẹ) và các giá trị tiêu cực (hay mất mát do đưa con tiềm năng tạo ra) ở các khía cạnh như: kinh tế, tâm lý, sức khỏe, tính bền vững gia đình... Thông thường, nếu cha mẹ nhận thức, hay cho rằng đưa con trong thời gian tới mang lại lợi ích nhiều hơn mất mát thì họ sẽ quyết định sinh con và ngược lại.

Trên cơ sở phân tích nhận thức cá nhân về giá trị con cái, số liệu khảo sát tại Biểu đồ 3 cho thấy: Người Công giáo TPHCM nhận định con cái mang lại lợi ích nhiều hơn mất mát ở các góc độ tâm lý và phát triển bản thân (80,3% và 74,7%, tương ứng). Ngược lại, con cái mang lại mất

Biểu đồ 3. Đánh giá lợi ích và mất mát do con cái mang lại của người Công giáo TPHCM (%)



Nguồn: Kết quả điều tra nghiên cứu *Quan niệm truyền sinh trong hôn nhân của Công giáo và kế hoạch hóa gia đình của các cặp vợ chồng Công giáo hiện nay tại TPHCM*, năm 2012.

mát nhiều hơn lợi ích ở góc độ kinh tế (54%).

Lợi ích mà con cái mang lại về mặt tâm lý và bản thân được đa số người Công giáo TPHCM trong mẫu khảo sát tán thành: "Con cái mang lại hạnh phúc vững bền cho vợ chồng" (45,1%). Không có sự khác biệt về ý kiến này giữa thế hệ người Công giáo cao tuổi, các cặp vợ chồng Công giáo trong tuổi khả sản và thanh niên Công giáo độc thân (45,8%, 45,6% và 43,5%, tương ứng). Giá trị "Con cái mang lại hạnh phúc vững bền cho vợ chồng" hay "Con cái là sợi dây gắn kết hạnh phúc gia đình" từ lâu đã tồn tại trong xã hội và giá trị này có thể sẽ luôn bền vững qua thời gian.

Mất mát mà con cái mang lại được đa số người Công giáo TPHCM trong mẫu khảo sát nhất trí rằng "Con cái là nguyên nhân tăng chi phí và tiêu dùng" (69,6%). Hiện nay, nền kinh tế Việt Nam chuyển đổi sang cơ chế thị trường và "Chi phí nuôi dưỡng con cái" tăng lên ngày càng

Bảng 2. Số con mong đợi của các thế hệ Công giáo TPHCM (%)

Số con mong đợi	Nhóm dân số Công giáo			Tổng số n = 240
	Người cao tuổi	Vợ/chồng trong tuổi khả sản	Thanh niên độc thân	
	n = 60	n = 120	n = 60	
Từ 1 đến 2	30,0	57,8	81,0	57,6
Từ 3 đến 4	44,0	40,5	13,8	34,4
Từ 5 trở lên	26,0	1,7	5,2	8,0
	Trung bình: 3,62	Trung bình: 2,59	Trung bình: 2,29	Trung bình: 2,74

Nguồn: Kết quả điều tra nghiên cứu *Quan niệm truyền sinh trong hôn nhân của Công giáo và kế hoạch hóa gia đình của các cặp vợ chồng Công giáo hiện nay tại TPHCM*, năm 2012.

nhieu như chi phí cho giáo dục, học nghề, chữa bệnh... Tại đô thị, con cái thường được xem là mang lại mất mát nhiều hơn lợi ích do con cái đóng vai trò "người tiêu thụ" chứ không phải "người sản xuất - tạo ra thu thập" như tại khu vực nông thôn. Bên cạnh đó, do nguồn vốn tiết kiệm của người dân ngày càng cao hơn (do thu nhập tăng) và an sinh xã hội cho người cao tuổi ngày nay tốt hơn nên cha mẹ khi về hưu họ sẽ ít phụ thuộc kinh tế hơn vào con cái của mình, từ đó "giá trị kinh tế" của con cái có xu hướng ngày càng giảm.

Bên cạnh đó, để đáp ứng quá trình công nghiệp hóa-hiện đại hóa, mỗi cá nhân cần nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, tay nghề... do đó, con cái có thể trở thành rào cản của cha mẹ trong việc phát triển bản thân và sự nghiệp. Kết quả khảo sát cho thấy có một bộ phận người Công giáo TPHCM cho rằng "Con cái là nguyên nhân hạn chế việc học của vợ/chồng" (13,7%), tỷ lệ nhận định này tăng dần qua từng thế hệ, thấp nhất là thế hệ người Công giáo cao tuổi, kế đến là thế hệ các cặp vợ chồng Công giáo trong tuổi khả sản và cao nhất ở thế hệ thanh niên Công giáo độc thân (5,8%, 11,9% và 23,9%, tương ứng).

2.4.2. Số con mong đợi

Nhận thức giá trị con cái về mặt lợi ích và mất mát là yếu tố tác động đến số con mong đợi của mỗi cha mẹ. Số liệu Bảng 2 cho thấy, các thế hệ Công giáo TPHCM trong mẫu nghiên cứu có số con mong đợi từ 1 đến 2 con (57,6%). So sánh giữa các thế hệ, thế hệ thanh niên Công giáo độc thân chiếm tỷ lệ cao nhất về số con mong đợi là 1-2 con. Ngược lại, thế hệ giáo dân cao tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất về số con mong đợi từ 3 con trở lên.

Tương tự, số con trung bình mong đợi của thế hệ người Công giáo cao tuổi cao nhất (3,62 con), kế đến là thế hệ các cặp vợ chồng Công giáo trong tuổi khả sản (2,59 con) và thấp nhất là của thế hệ thanh niên Công giáo độc thân (2,29 con)⁽⁴⁾.

Đối với người cho rằng số con mong đợi của họ từ 1 đến 2 con, đa số đưa ra lý do là để "có điều kiện nuôi dạy con tốt" (65,4%). Nhận định này chiếm tỷ lệ cao nhất ở các cặp vợ chồng Công giáo trong tuổi khả sản (73,8%) - đây là nhóm dân số đang trong tiến trình nuôi dạy con cái.

Đối với người cho rằng số con mong đợi của họ từ 3 con trở lên, đa số đưa ra lý do để "đồng vui" (43,2%). Nhận định này chiếm tỷ lệ cao nhất ở thế hệ thanh niên

Công giáo độc thân (43,2%) - đây là nhóm dân số chưa trải qua những kinh nghiệm sinh sản và nuôi con nên đa số còn thích "đông vui".

Như vậy, đối với người Công giáo TPHCM, việc quyết định sinh con và số con mong đợi của họ không còn phụ thuộc vào niềm tin tôn giáo theo tinh thần "Con cái là ân huệ của Chúa ban" như những gì Giáo hội Công giáo đã đề cao mà thay vào đó là nhận thức của mỗi cá nhân về giá trị con cái trong cuộc sống gia đình, khả năng nuôi dưỡng con cái và sự thích ứng với các chuẩn mực của cộng đồng xã hội mà mình sống trong đó.

3. KẾT LUẬN

Công nghiệp hóa-hiện đại hóa và ảnh hưởng ngày càng lan rộng của Chương trình Kế hoạch hóa gia đình đã khiến nhận thức về hôn nhân, tình dục và sinh sản của người Công giáo TPHCM đang biến đổi theo xu hướng thoát khỏi các chuẩn mực truyền thống của Giáo hội, hình thành những giá trị mới. Qua nghiên cứu cho thấy, người Công giáo TPHCM ngày càng không quan tâm đến mục đích chính của hôn nhân là sinh sản và cũng

không mong đợi sẽ kết hôn sớm. Quan niệm về tình dục cũng ngày càng cởi mở hơn và nhận định "tình dục gắn liền với sinh sản" có xu hướng giảm. Liên quan đến giá trị con cái, người Công giáo TPHCM đánh giá con cái mang lại lợi ích nhiều hơn mất mát. Tuy nhiên, nếu xét về mặt kinh tế thì con cái được cho là mang đến nhiều mất mát hơn là lợi ích. Tương hợp với nhận thức này, kết quả nghiên cứu cho thấy họ mong đợi chỉ có ít con.

Các phát hiện nêu trên gợi ý các nghiên cứu trong thời gian tới cần làm rõ mối quan hệ giữa nhận thức và hành vi kiểm soát sinh sản của người Công giáo, cũng như người Công giáo đã thực hiện việc kiểm soát sự sinh sản của mình như thế nào nhằm đáp ứng đồng thời với cả hai áp lực là nhu cầu/ước muốn cá nhân và đòi hỏi của giáo lý. Hy vọng nghiên cứu này sẽ đóng góp các thông tin thiết thực cho chương trình Kế hoạch hóa gia đình trong việc thiết kế và cung cấp các hoạt động tham vấn và các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thích hợp cho nhóm dân số đặc thù này. □

CHÚ THÍCH:

(1) Giáo lý Hội thánh Công giáo, đoạn 1652-1653.

Bộ-Giáo luật Công giáo, điều 1061 - Mục tiêu của hôn nhân là hướng đến sinh sản con cái.

(2) Ví dụ như Luật Hôn nhân và Gia đình 1959 và 1986 góp phần hợp pháp hóa sự tự do lựa chọn hôn nhân của các cá nhân và là cơ sở pháp lý tăng tuổi kết hôn. Bên cạnh đó, phong trào sinh đẻ có kế hoạch, vận động thanh niên kết hôn muộn (26 tuổi đối với nam, 22 tuổi đối với nữ), cũng đã góp phần củng cố các chuẩn mực hôn nhân mới (Nguyễn Hữu Minh, 1995).

(3) Trong Công giáo, tình dục là hành vi chỉ được phép diễn ra trong hôn nhân và hướng đến việc sinh sản.

(4) Số liệu này không có sự khác biệt nhiều so với những nghiên cứu trước đây: mức sinh của người Công giáo cũng có xu hướng giảm theo thời gian. Trước ngày thống nhất đất nước, người dân thành phố có ước muốn số con lý tưởng là 4 con nhưng sau ngày thống nhất đất nước do ảnh

(Tiếp theo trang 39)

NHẬN THỨC VỀ HÔN NHÂN...

hưởng của hoàn cảnh kinh tế, do việc phổ biến rộng rãi các phương pháp kế hoạch hóa gia đình của chính quyền, gia đình nhỏ với 2 con cũng là mô hình được nhiều gia đình giáo dân thành phố ưa thích (Nguyễn Xuân Nghĩa, 1990, tr. 9).

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. David Lucas và Paul Meyer. 1994. *Beginning Population Studies*. National Centre for Development Studies. The Australian National University.
2. Lâm Ngọc Trúc. 2008. *Công nghiệp hóa và sự biến đổi của gia đình Việt Nam*. Hội thảo quốc tế Việt Nam Học lần thứ 3, tháng 12/2008 tại Hà Nội. <http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn>.
3. Nguyễn Hữu Minh. 1995. *Tuổi kết hôn lần đầu ở Việt Nam*. Tạp chí Xã hội học, số 4 (52).
4. Nguyễn Xuân Nghĩa. 1990. *Người giáo dân thành phố với vấn đề hôn nhân, gia đình*. Công giáo Dân tộc, số 784.
5. Tổng cục Thống kê. 2011. *Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình 1/4/2010: Các kết quả chủ yếu*. Hà Nội, tháng 2/2011.